TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH L

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22/7/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Ngọc B.

2. Bà Phạm Thị M.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tuấn A – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

Ngày 22 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 66/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐST- HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Minh Ch, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp H, xã Tân L, huyện Tân Th, tỉnh L.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp B1, xã Bình Hoà T, huyện M, tỉnh L.

Tất cả có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Minh Ch: Ông Ngô Minh Ch yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Thị Hồng Ph; về con chung, có một con chung tên Ngô Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 10/4/2012, hiện sống chung với bà Ph, ông Ch đề nghị con chung theo ai thì người đó nuôi dưỡng, người kia không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung ông Ch không yêu cầu giải quyết.

Yêu cầu, đề nghị của bà Nguyễn Thị Hồng Ph: Bà Nguyễn Thị Hồng Ph không đồng ý ly hôn vì không muốn con mất cha và vì còn tình cảm với ông Ch.

Các tài liệu chứng cứ của vụ án:

Chứng cứ do ông Ngô Minh Ch cung cấp: Giấy CMND, sổ hộ khẩu của ông Ch (photo); giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); giấy khai sinh (bản sao), bản tự khai.

Chứng cứ do bà Nguyễn Thị Hồng Ph cung cấp: Bản tự khai.

Các tình tiết của vụ án:

Ông Ch và bà Ph trình bày thống nhất: Ông Ch và bà Ph tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Tân Th, tỉnh L vào năm 2011. Về con chung, có một con chung tên Ngô Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 10/4/2012, hiện sống chung với bà Ph. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian. Mâu thuẫn phát sinh từ khi cất nhà ở riêng, hai bên nhiều lần chửi mắng và đánh nhau.

Ông Ch và bà Ph trình bày không thống nhất:

Ông Ch trình bày: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Vợ chồng không còn sống chung, không ai quan tâm đến nhau. Nay ông Ch xác định không còn tình cảm với bà Ph nên xin ly hôn. Ông Ch yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con. Ông Ch đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

Bà Ph trình bày: Mâu thuẫn không có gì lớn, bà Ph không đồng ý ly hôn và muốn đoàn tụ vì không muốn con mất cha. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì con chung theo ai, người đó nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung, bà Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Ph đề nghị không công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:* Ông Ngô Minh Ch và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân L, huyện Tân Th, tỉnh L và có giấy chứng nhận kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Ch khởi kiện yêu cầu ly hôn là quan hệ pháp luật được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về yêu cầu ly hôn của ông Ngô Minh Ch đối với bà Nguyễn Thị Hồng Ph: Ông Ch trình bày về mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân. Bà Ph không hoàn toàn đồng ý với lời trình bày của ông Ch nhưng bà Ph thừa nhận trong quá trình chung sống thì việc bà Ph hùn hạp, đầu tư làm ăn đều không hề trao đổi hay bàn bạc với ông Ch dẫn đến nhiều lần thua lỗ, hai người có chửi mắng và đánh nhau. Điều này thể hiện hai bên không còn tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Bà Ph đưa ra biện pháp hàn gắn là để gia đình bà Ph trả nợ nhưng ông Ch xác định không còn chút niềm tin nào và cũng không còn tình cảm với bà Ph, thể hiện tình nghĩa vợ chồng giữa ông Ch và bà Ph không còn vì hôn nhân chỉ có thể tồn tại khi cả hai còn tình cảm với nhau. Đồng thời, thể hiện việc chung sống giữa ông Ch và bà Ph lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Ch đối với bà Ph.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Con chung Ngô Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 10/4/2012, hiện sống chung với bà Ph. Con chung lựa chọn sống với bà Ph, ông Ch đồng ý. Mặt khác, con chung là con gái, điều kiện hiện tại của bà Ph là tốt hơn, giúp cho con chung phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức, trở thành người con hiếu thảo của gia đình, công dân có ích cho xã hội. Do đó, căn cứ Điều 69, Điều 70, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng, ông Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ch và bà Ph không có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Ông Ngô Minh Ch phải chịu án phí hôn nhân - gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: Chấp nhận yêu

cầu ly hôn của ông Ngô Minh Ch đối với bà Nguyễn Thị Hồng Ph, cho ông Ch được ly hôn bà Ph.

Căn cứ vào Điều 69, Điều 70, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xử: Chấp nhận yêu cầu về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung của ông Ngô Minh Ch, bà Nguyễn Thị Hồng Ph được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Ngô Nguyễn Hồng Ph, sinh ngày 10/4/2012, hiện sống chung với bà Ph, ông Ngô Minh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72, 81, 82, 83, 84, 85, 110,116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014,Tòa án không giải quyết về tài sản chung, nợ chung trong vụ án này.

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội: Buộc ông Ngô Minh Ch phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân- gia đình sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước, chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà ông Ch đã nộp theo biên lai số 0000035 ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M sang thi hành án phí, ông Ch đã nộp đủ án phí.

Căn cứ vào các Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Ông Ngô Minh Ch và bà Nguyễn Thị Hồng Ph có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- CC.THADS huyện M;
- UBND xã Tân L, huyện Tân Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L